

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2025
“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê.

Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2024 và Thông báo chuyển lịch xét xử số 38/2024/TB-TA ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền V, sinh năm 2001 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Hồ Đắc T, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hồ Đắc T sau một thời gian tìm hiểu, được sự chấp thuận của hai bên gia đình, chúng tôi tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Đến ngày 01/11/2021, chúng tôi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, xung đột nhau, không có tiếng nói chung, không yêu thương, quý trọng nhau nên hiện nay chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh Hồ Đắc T được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và anh T thì có 01 con chung là cháu Hồ Huyền T1, sinh ngày 06/12/2021. Hiện nay cháu T1 đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên nguyện vọng tôi là được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu tôi được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 thì tôi không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hồ Đắc T vi phạm pháp luật nên đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Do đó, Tòa án đã phối hợp với Công an huyện K để tiến hành làm việc thì anh Hồ Đắc T có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Huyền V lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được sự chấp thuận của hai bên gia đình nên chúng tôi tổ chức đám cưới. Đến ngày 01/11/2021, chúng tôi tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ban đầu thì hạnh phúc. Tuy nhiên, trong khoảng mấy năm gần đây thì giữa chúng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên hiện nay chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị V đã làm đơn yêu cầu ly hôn với tôi thì tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa tôi và chị V có 01 con chung là cháu Hồ Huyền T1, sinh ngày 06/12/2021. Hiện nay, cháu T1 đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên tôi có nguyện vọng giao cháu T1 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Nếu chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 đến tuổi trưởng thành thì tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền V với anh Hồ Đắc T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Huyền T1, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hồ Đắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu ly hôn nên chị Nguyễn Thị Huyền V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thụ lý vụ án:* Chị Nguyễn Thị Huyền V và anh Hồ Đắc T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, chị V và anh T có 01 con chung. Hiện nay, do tình cảm vợ chồng không còn và có nhiều rạn nứt, không thể níu kéo được nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Đắc T có nơi cư trú ở xã P, huyện K. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào các Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý vụ án.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Hồ Đắc T đã có hành vi vi phạm pháp luật nên đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Quá trình làm việc, anh T đồng ý ly hôn với chị V. Anh T đồng ý giao cháu T1 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đồng thời, anh T làm đơn đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Anh T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về nội dung quan hệ pháp luật có tranh chấp:* Hội đồng xét xử nhận định.

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trong quá trình chung sống, chị V và anh T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung nên tình cảm giữa anh, chị ngày càng xa cách, không thể níu kéo được. Nay xét thấy tình cảm giữa chị V và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, chị V đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị V. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T.

[3.2] *Về con chung:* Chị V và anh T có 01 con chung. Anh chị đều thống nhất giao cháu Hồ Huyền T1, sinh ngày 06/12/2021 cho chị V chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thoả thuận như trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T1 cho chị V chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3.3] *Về cấp dưỡng:* Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51; 65; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền V. về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Huyền V ly hôn với anh Hồ Đắc T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Huyền T1, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền V chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hồ Đắc T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền V không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền V và anh Hồ Đắc T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0011866 ngày 30/10/2024.

3. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận